

Số: 27 /NQ-HĐQT

Rạch Giá, ngày 25 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

*V/v Thông qua giao dịch giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long
với người có liên quan theo quy định của pháp luật*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) hiện hành;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 21/8/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt giao dịch giữa KienlongBank với người có liên quan theo quy định của pháp luật, cụ thể là Hợp đồng ủy quyền giữa KienlongBank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank (Công ty KBA) để thực hiện: "**Quản lý, vận hành toàn bộ tài sản của Bên KienlongBank (bao gồm nhưng không giới hạn việc bảo đảm an toàn, trật tự, vệ sinh) tại trụ sở chính, văn phòng đại diện, các chi nhánh, phòng giao dịch, địa điểm kinh doanh khác và phương tiện vận tải là xe chuyên dùng của KienlongBank**"
(Dự thảo Hợp đồng ủy quyền giữa KienlongBank và Công ty KBA đính kèm)

Điều 2. Điều kiện kèm theo khi thực hiện Hợp đồng ủy quyền:

- Tổng giá trị phí ủy quyền hàng năm giữa KienlongBank và KBA phải có giá trị nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Các điều kiện liên quan khác tại Hợp đồng ủy quyền thực hiện theo quy định của KienlongBank và pháp luật trong từng thời kỳ".

Điều 3. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc đốc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động ủy quyền theo phê duyệt của Hội đồng quản trị tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ, quy chế tài chính và các quy định nội bộ khác có liên quan của KienlongBank và báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện theo định kỳ hàng Quý.

Điều 4. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc

Khởi, Giám đốc Khu vực, Giám đốc Văn phòng đại diện, Giám đốc Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Phòng Giao dịch trực thuộc KienlongBank, toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank, Công ty KBA và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- BKS (để báo cáo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số...../HĐUQ/KLB - KBA

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0297.386.9950

Fax: 0297.387.7538

Mã số thuế: 1700197787

Đại diện:

Chức vụ:

(Sau đây gọi tắt là "Bên A")

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ
KHAİ THÁC TÀI SẢN – NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

Địa chỉ: Tầng 6, số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0297.386.9950

Mã số thuế: 1701452905

Đại diện:

Chức vụ:

(Sau đây gọi tắt là "Bên B")

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng ủy quyền trong việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh và quản lý tài sản của Bên A (sau đây gọi là "Hợp đồng") với các điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung công việc ủy quyền

Bên A ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện: quản lý, vận hành toàn bộ tài sản của Bên A (bao gồm nhưng không giới hạn việc bảo đảm an toàn, trật tự, vệ sinh) tại trụ sở chính, văn phòng đại diện, các chi nhánh, phòng giao dịch, địa điểm kinh doanh khác ("Địa điểm") và phương tiện vận tải là xe chuyên dùng của Bên A.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền

Thời hạn ủy quyền: kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực cho đến khi Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 6 Hợp đồng này.

Điều 3. Phí ủy quyền

1. Bên B được tạm ứng chi phí hàng tháng khi thực hiện hợp đồng, xuất hóa đơn thanh toán hàng tháng và quyết toán chi phí thực tế theo quý.
2. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B một khoản chi phí hàng tháng tương ứng với phạm vi

công việc nêu tại Hợp đồng này.

3. Khoản chi phí phát sinh thực tế chi tiết sẽ được các bên xác nhận cuối mỗi quý theo bảng kê cụ thể.
4. Phương thức thanh toán: Bên A chuyển khoản vào tài khoản của Bên B với thông tin như sau:
 - Tên tài khoản: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long
 - Số tài khoản: 74713
 - Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kiên Long – CN Sài GònTrường hợp thay đổi thông tin số tài khoản, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi có thay đổi thông tin và trước khi Bên A thanh toán cho Bên B.
5. Thời hạn thanh toán: trong vòng ngày kể từ ngày các bên thống nhất được chi phí phát sinh tại kỳ thanh toán nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Yêu cầu Bên B thực hiện đúng công việc được ủy quyền và thông báo đầy đủ cho Bên A về việc thực hiện công việc được ủy quyền, bao gồm nhưng không giới hạn: Tình hình thực hiện công việc; khó khăn, vướng mắc, sự kiện bất thường diễn ra và các vấn đề có liên quan khác khi thực hiện công việc được ủy quyền.
2. Yêu cầu Bên B bàn giao lại tài sản và được nhận lại tài sản mà Bên A đã bàn giao cho Bên B vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn ủy quyền.
3. Chấm dứt Hợp đồng này và yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên B vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng này và/hoặc khi Bên B, nhân sự của Bên B thực hiện công việc ủy quyền theo nội dung Hợp đồng này mà gây thiệt hại cho Bên A và/hoặc bên thứ ba.
4. Cung cấp cho Bên B các thông tin, văn bản, hồ sơ giấy tờ liên quan đến Địa điểm, tài sản để phục vụ cho việc thực hiện các công việc được ủy quyền và yêu cầu Bên B hoàn trả các tài liệu, hồ sơ, giấy tờ Bên A đã cung cấp cho Bên B.
5. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo Điều 3 của Hợp đồng này.
6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Thực hiện công việc ủy quyền theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng này phù hợp với quy định của pháp luật và thông báo đầy đủ cho Bên A về việc thực hiện công việc được ủy quyền theo yêu cầu của Bên A.
2. Thông báo cho bên thứ ba về thời hạn, phạm vi ủy quyền trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền.

3. Có quyền yêu cầu và được Bên A cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ, giấy tờ liên quan đến Địa điểm, tài sản để Bên B thực hiện công việc ủy quyền theo Hợp đồng này.
4. Có quyền yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo Điều 3 của Hợp đồng này.
5. Bên B tự trang bị, chuẩn bị các phương tiện, thiết bị, bố trí, sắp xếp nhân sự,... để thực hiện công việc trong phạm vi được ủy quyền. Trong quá trình thực hiện công việc được ủy quyền, Bên B, nhân sự Bên B phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và quy định của Bên A.
6. Bảo quản, giữ gìn hồ sơ, tài liệu, tài sản mà Bên A giao cho Bên B để thực hiện công việc theo phạm vi ủy quyền. Hoàn trả cho Bên A các hồ sơ, tài liệu nhận được từ Bên A và/hoặc có được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này theo yêu cầu của Bên A và/hoặc khi chấm dứt Hợp đồng này.
7. Bảo mật đối với toàn bộ thông tin, tài liệu mà Bên B nhận được từ Bên A hoặc Bên B biết được/có được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này trừ trường hợp để phục vụ cho các công việc theo phạm vi ủy quyền của Hợp đồng này hoặc được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A.
8. Trong phạm vi được ủy quyền, Bên B có quyền thuê dịch vụ của bên thứ ba để thực hiện công việc nhưng không được chuyển giao quyền, nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba.
9. Bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A trong trường hợp vi phạm Hợp đồng và/hoặc khi Bên B, nhân sự của Bên B thực hiện công việc ủy quyền theo nội dung Hợp đồng này mà gây thiệt hại cho Bên A và/hoặc bên thứ ba.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng ủy quyền

Hợp đồng ủy quyền này được chấm dứt khi:

1. Hai bên lập văn bản thỏa thuận thay thế/chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng này; hoặc
2. Một trong hai bên thực hiện đơn phương chấm dứt Hợp đồng này với điều kiện phải thông báo bằng văn bản trước 30 ngày tính đến thời điểm dự kiến chấm dứt cho Bên còn lại; hoặc
3. Các trường hợp khác theo Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 7. Cam kết của các bên

1. Việc xác lập Hợp đồng này trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng thỏa thuận.
2. Các bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng.

Điều 8. Điều khoản chung



1. Hợp đồng ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký, được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
2. Trong trường hợp có tranh chấp phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau thảo luận giải quyết. Nếu không tự giải quyết được thì các bên có quyền khởi kiện tại Toà án Nhân dân có thẩm quyền. Quyết định của Toà án sẽ có hiệu lực cuối cùng và hai bên sẽ phải tuân thủ quyết định đó.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và được người đại diện hợp pháp của mỗi bên ký tên, đóng dấu hợp lệ.
4. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.

BÊN A
BÊN ỦY QUYỀN

BÊN B
BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

A handwritten signature consisting of a stylized, cursive name written above a horizontal line. To the right of the line, there is a small, distinct mark or symbol.